

Số: /QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Miễn, giảm học phí Học kì I năm học 2024 - 2025
đối với sinh viên hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022, 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTT ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-ĐHTTr ngày 07/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy định Công tác sinh viên của Trường Đại học Tân Trào;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thực hiện miễn, giảm học phí Học kì I năm học 2024 - 2025 đối với 135 sinh viên hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022, 2023 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức miễn, giảm và số tháng được miễn, giảm học phí đối với các sinh viên nói tại Điều 1 được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trưởng phòng Quản lý sinh viên, trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch HĐ trường;
- Như Điều 1; 3 (t/h);
- Lưu: VT, QLSV (*Hiệp*).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Duy Hưng

DANH SÁCH
Miễn, giảm học phí Học kì I năm học 2024 - 2025
đối với sinh viên hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022, 2023
(Kèm theo Quyết định số: 1117/QĐ-ĐHTTtr ngày 22/10/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

I. Danh sách sinh viên được miễn học phí

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
1	Ma Thị Thu Hằng	02/01/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2022-2026
2	Trần Thị Thanh Thanh	07/02/2002	Kinh	Con Thương binh	ĐH Kế toán	2021-2025
3	Nông Minh Quý	02/6/2001	La Chí	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2023-2027
4	La Thanh Bình	16/11/2005	Cao Lan	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2023-2027
5	Dương Hồng Ánh	30/8/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2023-2027
6	Mã Văn Dưỡng	11/03/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2021-2025
7	Lê Văn Tài	26/02/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
8	Nguyễn Thu Hằng	02/01/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
9	Nguyễn Trọng Ngọc Bảo	27/12/2003	Kinh	Con Thương binh	ĐH CTXH	2022-2026
10	Lưu Thu Thảo	28/01/2002	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
11	Lường Phương Đông	01/8/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2023-2027
12	Nông Thành Tuấn	10/9/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2023-2027
13	Hoàng Trung Hiếu	29/8/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2023-2027
14	Sùng A Giả	18/7/2004	Mông	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
15	Ma Thị Hồng Thắm	24/11/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
16	Lèo Thị Hằng	18/5/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
17	Hà Thị Thu Hiền	12/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
18	Hoàng Tổ Hải	19/10/2002	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
19	Hoàng Thị Ngọc Ánh	08/11/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
20	Hứa Văn Khanh	06/01/2002	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng B	2021-2025
21	Châu Thị Diễm	12/10/2001	Tày	Hộ nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
22	Nguyễn Thị Bích Duyệt	05/10/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
23	La Thành Đạt	18/10/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
24	Nguyễn Hoàng Lanh	26/5/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
25	Hoàng Lưu Ly	13/02/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
26	Hoàng Ngọc Hải	26/9/2004	Kinh	Con Thương binh	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
27	Lò Văn Hiếu	04/6/2003	Thái	Hộ nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
28	Ma Thị Nhật Lệ	29/6/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
29	Hoàng Thị Vân Anh	19/8/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
30	Vũ Như Quỳnh	02/02/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
31	Tạ Văn Điệp	14/02/2003	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Dược học	2021-2026
32	Thào A Páo	20/5/2003	H'mông	Hộ cận nghèo	ĐH QTDVDL&LH	2021-2025
33	Bùi Hồng Ngọc	22/3/2002	Tày	Con Thương binh	ĐH QTDVDL&LH	2023-2027
34	Lý Thị So	25/02/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH QTDVDL&LH	2023-2027
35	Hà Hải Yến	23/4/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2023-2027
36	Phùng Minh Quân	21/3/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2023-2027
37	Hoàng Ngọc Hiệu	09/6/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH QLVH	2023-2027
38	Lường Văn Văn	14/10/2004	Thái	Hộ nghèo	ĐH Chính trị học	2022-2026
39	Nguyễn Thị Kim Liên	30/01/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Chính trị học	2022-2026
40	Lý Tài Việt	29/9/2003	Dao	Hộ nghèo	ĐH Chăn nuôi	2021-2025
41	Hoàng Thị Thu Hà	30/03/2004	Cao Lan	Hộ cận nghèo	ĐH Chăn nuôi	2022-2026
42	Lý Văn Thành	29/01/1998	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2021-2025
43	Nguyễn Minh Đức	20/9/2003	Kinh	Con Thương binh	ĐH CNTT	2021-2025
44	Châu Văn Tuấn	27/5/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2021-2025
45	Châu Tiến Duyệt	05/6/1999	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2022-2026
46	Tô Hữu Phi	28/3/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2022-2026
47	Nguyễn Văn Trung	25/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2022-2026
48	Phù Thị Hoài	17/9/2003	Pà Thẻn	DTTS rất ít người ở vùng ĐBKK	ĐH Kế toán	2021-2025
49	Hòa Thị Thu Viễn	07/12/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH QTDVDL&LH	2022-2026
50	Bàng Quốc Phong	25/10/2003	Cao Lan	Khuyết tật	ĐH Dược học	2023-2028
51	Thào A Hùng	05/01/2005	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Dược học	2023-2028
52	Cư Văn Khánh	17/5/2003	Mông	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2022-2026
53	Nguyễn Văn Bình	11/8/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2022-2026
54	Thào A Kho	09/3/2003	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH QTDVDL&LH	2021-2025
55	Hoàng Thị Tuyền	05/01/2004	Cao Lan	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
56	Lê Hoàng Phong	24/8/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
57	Lành Văn Duy	06/9/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
58	Sùng A Minh	20/6/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH QTDVDL&LH	2023-2027
59	Hoàng Văn Tài	02/11/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
60	Nông Vĩnh Khải	31/3/2004	Nùng	Khuyết tật	ĐH CNTT	2022-2026
61	Trần Linh Chi	22/12/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2021-2025

II. Danh sách sinh viên được giảm 70% học phí

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
1	Sầm Anh Tuấn	03/8/2005	Nùng	Vùng ĐBK	ĐH QLVH	2023-2027
2	Trần Đức Hiệp	21/5/2004	Cao Lan	Vùng ĐBK	ĐH QLVH	2023-2027
3	Bàn Thái Bảo	13/5/2004	Dao	Vùng ĐBK	ĐH QLVH	2023-2027
4	Tướng Thị Sơn	15/6/2004	Dao	Vùng ĐBK	ĐH Kế toán	2022-2026
5	Trương Tam Phong	20/9/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Kế toán	2022-2026
6	Lương Thị Thơm	10/6/2004	Nùng	Vùng ĐBK	ĐH Kế toán	2022-2026
7	Quan Thị Thủy	09/01/2000	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Kế toán	2023-2027
8	Hà Linh Vân	17/7/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CTXH	2021-2025
9	Nông Thị Duyên	21/01/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CTXH	2022-2026
10	Ma Đình Thành	14/10/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CTXH	2023-2027
11	Hoàng Văn Quân	23/11/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CTXH	2023-2027
12	Hoàng Phạm Kim Oanh	15/12/2005	Dao	Vùng ĐBK	ĐH CTXH	2023-2027
13	Triệu Thị Hoàng Thương	03/8/2004	Dao	Vùng ĐBK	ĐH CTXH	2022-2026
14	Ngô Hương Trà	03/8/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH QLVH	2021-2025
15	Hoàng Văn Thao	27/7/2002	Giáy	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2021-2025
16	Đặng Thị Kim Dân	09/11/2003	Dao	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2021-2025
17	Ma Thị Thu Sinh	01/01/2001	Tày	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2021-2025
18	Bàn Thúy Nga	23/5/2003	Dao	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2021-2025
19	Nông Thị Thùy Giang	06/3/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2022-2026
20	Mụ Thị Kim Oanh	11/11/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2022-2026
21	Lý Thị Giả	01/10/2005	Mông	Vùng ĐBK	ĐH QTDVĐL&LH	2023-2027
22	Nguyễn Thị Hồng Gấm	10/02/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
23	Phạm Đức Mạnh	04/5/2003	Cao Lan	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
24	Hoàng Thị Vinh Đào	28/02/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
25	Tho Văn Chung	01/11/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
26	Ma Thị Thoan	02/3/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng A	2021-2025
27	Quan Thanh Tâm	02/10/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng B	2021-2025
28	Hoàng Văn Hà	27/10/2003	Dao	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng B	2021-2025
29	Ma Thị Trung Hậu	14/8/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng B	2021-2025
30	Vương Cát Lượng	12/12/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
31	Thôi Thị Thu	11/7/2004	Cao Lan	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
32	Sùng Thị La	20/7/2003	Mông	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
33	Lê Hồng Thu	27/9/2004	Dao	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
34	Hoàng Thị Nga	05/8/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
35	Châu Thúy Lan	02/9/2002	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
36	Ma Thị Thu Huyền	11/03/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
37	Nông Thị Thu Trang	11/6/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
38	Nông Trường Giang	11/10/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
39	Đinh Văn Tân	06/11/2004	Mường	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
40	Ma Thu Phương	08/03/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
41	Quảng Văn Trường	22/02/2004	Thái	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
42	Nguyễn Thị Đình Hương	16/11/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
43	Hoàng Xuân Hậu	08/03/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
44	Lường Hải Tuấn	16/4/2004	Thái	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
45	Phùng Ngọc Lan	09/7/2002	Nùng	Vùng ĐBK	ĐH Đ.đưỡng	2022-2026
46	Lục Thị Hồng Nhung	14/10/2002	Cao Lan	Vùng ĐBK	ĐH Dược học	2020-2025
47	Nguyễn Bá Bảo Chi	01/11/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Chăn nuôi	2021-2025
48	Nông Xuân Chiến	15/11/2004	La Chí	Vùng ĐBK	ĐH QLĐĐ	2022-2026
49	Lý Thành Long	17/9/2003	Dao	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2021-2025
50	Lục Văn Viễn	08/01/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2021-2025
51	Lý Thị Huệ	03/3/2002	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2021-2025
52	Phạm Hoàng Phương Linh	04/11/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2021-2025
53	Vi Minh Hiếu	15/8/2000	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2022-2026
54	Tề Trung Hiếu	01/11/1997	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2021-2025
55	Ma Đình Tuấn Anh	28/4/1999	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2021-2025
56	Ma Hoàng Quốc Việt	13/10/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2022-2026
57	Quân Văn Khoa	23/3/2001	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2022-2026
58	Hoàng Đức Thanh	07/02/2004	Xuông	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2023-2027
59	Ma Công Bình	05/12/2001	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2022-2026
60	Vi Văn Dự	08/7/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2023-2027
61	Lưu Thanh Huy	12/6/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2023-2027
62	Hoàng Thanh Hà	01/7/1998	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2023-2027
63	Lâm Thị Hồng Giang	03/12/2003	Dao	Vùng ĐBK	ĐH Dược học	2021-2026
64	La Khánh Duy	01/10/2004	Tày	Vùng ĐBK	ĐH CNTT	2022-2026
65	Bùi Thị Thanh Ngân	12/9/2005	Mường	Vùng ĐBK	ĐH Dược học	2023-2028
66	Hà Kiều Trang	10/12/2005	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Dược học	2023-2028
67	Mai Bá Bằng	13/01/2003	Tày	Vùng ĐBK	ĐH Chính trị học	2021-2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
68	Nguyễn Vĩnh Hưng	12/3/2005	Tày	Vùng ĐBKK	ĐH CNTT	2023-2027
69	Hứa Minh Quân	08/5/2005	Tày	Vùng ĐBKK	ĐH CNTT	2023-2027
70	Hứa Thế Thành	02/12/2005	Tày	Vùng ĐBKK	ĐH CNTT	2023-2027
71	Hoàng Văn Hải	23/11/2005	Tày	Vùng ĐBKK	ĐH CNTT	2023-2027
72	Ma Tiến Đạt	26/6/2003	Tày	Vùng ĐBKK	ĐH QLĐĐ	2021-2025
73	Phạm Hà Đức Tuấn	29/5/2005	Tày	Vùng ĐBKK	ĐH Đ.đưỡng	2023-2027
74	Giàng A Châu	19/02/2004	Mông	Vùng ĐBKK	ĐH Chính trị học	2022-2026

(Ấn định danh sách gồm có 135 sinh viên)